

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 09

Phân: F.I - Nghiên cứu thực tế

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Thị Mai Anh	8,00	Tám	27	Phan Tú Lan	9,00	Chín
2	Trần Cao Anh	8,00	Tám	28	Đinh Thị Thùy Linh	8,50	Tám phẩy năm
3	Bế Đình Bảng	7,50	Bảy phẩy năm	29	Nông Mạnh Linh	8,75	Tám phẩy bảy năm
4	Đàm Ngọc Báu	8,50	Tám phẩy năm	30	Hoàng Thị Ly	7,50	Bảy phẩy năm
5	Hứa Thị Minh Bằng	8,25	Tám phẩy hai năm	31	Hoàng Thị Lý	8,75	Tám phẩy bảy năm
6	Lê Tiến Cương	8,75	Tám phẩy bảy năm	32	Nông Thị Mai	8,75	Tám phẩy bảy năm
7	Phạm Ngọc Cường	8,00	Tám	33	Nông Văn Phóng	8,50	Tám phẩy năm
8	Đỗ Minh Chiến	9,00	Chín	34	Lê Thị Phương	8,75	Tám phẩy bảy năm
9	Phan Văn Chiến	7,50	Bảy phẩy năm	35	Bế Chí Quang	8,75	Tám phẩy bảy năm
10	Lê Văn Chinh	8,75	Tám phẩy bảy năm	36	Linh Hải Quân	9,00	Chín
11	Nông Thị Diệp	8,50	Tám phẩy năm	37	Nông Văn Quỳnh	9,00	Chín
12	Hoàng Thị Diệp	8,75	Tám phẩy bảy năm	38	Nguyễn Thái Sơn	8,50	Tám phẩy năm
13	Lê Thị Diệp	9,00	Chín	39	Vàng Văn Sun	8,75	Tám phẩy bảy năm
14	Hoàng Hà	8,75	Tám phẩy bảy năm	40	Hoàng Thanh Tú	8,25	Tám phẩy hai năm
15	Hoàng Bích Hạnh	8,50	Tám phẩy năm	41	Hoàng Văn Tuy	8,25	Tám phẩy hai năm
16	Lâm Thuý Hoa	8,50	Tám phẩy năm	42	Hoàng Bảo Tuyên	8,25	Tám phẩy hai năm
17	Đàm Thị Hòa	8,50	Tám phẩy năm	43	Đàm Thị Thảo	8,25	Tám phẩy hai năm
18	Trần Hoàng	8,25	Tám phẩy hai năm	44	Nông Văn Thiệp	8,50	Tám phẩy năm
19	Trương Xuân Học	8,25	Tám phẩy hai năm	45	Hoàng Thị Thơm	8,50	Tám phẩy năm
20	Hoàng Tân Hội	8,50	Tám phẩy năm	46	Đinh Văn Thuận	8,25	Tám phẩy hai năm
21	Đàm Thị Bích Hồng	8,50	Tám phẩy năm	47	Lục Thị Thương	8,50	Tám phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
22	Lý Xuân Huy	8,25	Tám phẩy hai năm	48	Mai Thu Trang	8,50	Tám phẩy năm
23	Võ Quang Huy	8,00	Tám	49	Đình Văn Truyền	8,50	Tám phẩy năm
24	Lương Thị Huyền	8,50	Tám phẩy năm	50	Nông Hồng Vương	8,50	Tám phẩy năm
25	Phan Thị Hương	8,00	Tám	51	Trương Thị Xoan	8,75	Tám phẩy bảy năm
26	Nguyễn Thị Ngọc Lan	8,75	Tám phẩy bảy năm				

Điểm 7,50: 03 điểm; Điểm 8,00: 05 điểm; Điểm 8,25: 09 điểm; Điểm 8,50: 17 điểm; Điểm 8,75: 12 điểm; Điểm 9,00: 05 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

DHL

Vahuy



Đoàn Thị Kim Liên

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa